

Số: 90 /QĐ-SNV

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp
giáo dục và đào tạo năm học 2014-2015 thuộc UBND thành phố Cam Ranh**

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của UBND thành phố Cam Ranh tại Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 30/01/2015 về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục thành phố Cam Ranh năm học 2014-2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2014-2015 thuộc UBND thành phố Cam Ranh như sau:

1. Tổng số thí sinh đủ điều kiện đăng ký dự tuyển: **240** người

Trong đó:

- | | |
|--|-----------|
| a. Giáo viên khối mầm non: | 35 người |
| b. Giáo viên khối tiểu học: | 41 người |
| c. Giáo viên khối trung học cơ sở: | 57 người |
| d. Viên chức văn phòng (Kế toán, Y tế, Văn thư, Thiết bị): | 107 người |

2. Số thí sinh tham gia xét tuyển: **191** người

Trong đó:

- | | |
|--|----------|
| a. Giáo viên khối mầm non: | 30 người |
| b. Giáo viên khối tiểu học: | 37 người |
| c. Giáo viên khối trung học cơ sở: | 44 người |
| d. Viên chức văn phòng (Kế toán, Y tế, Văn thư, Thiết bị): | 80 người |

3. Số thí sinh có kết quả điểm từng phần theo quy định đều đạt 50 điểm trở lên: **169** người; trong đó:

- | | |
|--|----------|
| a. Giáo viên khối mầm non: | 30 người |
| b. Giáo viên khối tiểu học: | 37 người |
| c. Giáo viên khối trung học cơ sở: | 40 người |
| d. Viên chức văn phòng (Kế toán, Y tế, Văn thư, Thiết bị): | 62 người |

(Kèm theo Bảng ghi tên, Ghi điểm của các thí sinh)

4. Công nhận **79** người trúng tuyển vào các chức danh (có danh sách kèm theo) như sau:

- | | |
|--|----------|
| a. Giáo viên khối mầm non: | 24 người |
| b. Giáo viên khối tiểu học: | 12 người |
| c. Giáo viên khối trung học cơ sở: | 14 người |
| d. Viên chức văn phòng (Kế toán, Y tế, Văn thư, Thiết bị): | 29 người |

Điều 2. Chủ tịch UBND thành phố Cam Ranh có trách nhiệm:

- Căn cứ kết quả tuyển dụng tại Điều 1, thông báo cho người trúng tuyển đến đơn vị tuyển dụng làm thủ tục ký hợp đồng làm việc và nhận việc theo đúng quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập phân công người hướng dẫn tập sự theo đúng quy định.

Điều 3. Chủ tịch UBND thành phố Cam Ranh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *qđ*

Nơi nhận:

- Như điều 3.
 - Lưu VT, CBCCVC&ĐT.
- AB 4b



GIÁM ĐỐC

Ngô Truyền
Ngô Truyền



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THUỘC UBND THÀNH PHỐ CAM RANH (NĂM HỌC: 2014 - 2015)
(Kèm theo Quyết định số **90/QĐ-SNV** ngày **05** tháng **02** năm **2015** của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa)

ST T	Họ và tên	Giới tính	Sinh ngày	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm theo DVHT		Điểm theo tín chỉ		Điểm sát hạch		Điểm xét tuyển	Trúng tuyển vào đơn vị	Vị trí công việc
						Điểm tốt nghiệp hoặc L.V.TN	Điểm học tập	Hệ số 1	Hệ số 2	Hệ số 1	Hệ số 2			
II. Giáo viên khối Mầm non:														
1	Võ Thị Kim	Thông	Nữ	26/01/1987	Cam Ranh- Khánh Hòa	65.00	73.30			89.20	178.40	316.70	Trưởng Mầm non 2/4	Giáo viên mầm non
2	Nguyễn Thị Hải	Bình	Nữ	14/12/1988	Cam Ranh- Khánh Hòa	67.50	69.80			80.65	161.30	298.60	Trưởng Mầm non 2/4	Giáo viên mầm non
3	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	25/12/1994	Cam Ranh- Khánh Hòa	72.00	66.00			86.25	172.50	310.50	Trưởng Mầm non Cam Thịnh Tây	Giáo viên mầm non
4	Thị	Hồng	Nữ	10/08/1991	Cam Ranh- Khánh Hòa	57.50	64.20			87.10	174.20	295.90	Trưởng Mầm non Cam Thịnh Tây	Giáo viên mầm non
5	Lương Thị Ánh	Hồng	Nữ	01/03/1986	Cam Ranh- Khánh Hòa	60.00	60.00			89.40	178.80	298.80	Trưởng Mầm non Cam Thịnh Tây	Giáo viên mầm non
6	Nguyễn Thị	Mĩ	Nữ	27/09/1990	Cam Ranh- Khánh Hòa	77.00	76.00			73.55	147.10	300.10	Trưởng Mầm non Cam Lập	Giáo viên mầm non
7	Lê Thị Thu	Phượng	Nữ	20/02/1991	Cam Ranh- Khánh Hòa	63.00	70.00			82.70	165.40	298.40	Trưởng Mầm non Cam Bình	Giáo viên mầm non
8	Nguyễn Thị	Tinh	Nữ	10/09/1993	Cam Lâm- Khánh Hòa			69.20	138.40	91.45	182.90	321.30	Trưởng Mầm non Cam Thanh Nam	Giáo viên mầm non
9	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	10/08/1991	Cam Lâm- Khánh Hòa	62.50	61.70			88.35	176.70	300.90	Trưởng Mầm non Cam Thanh Nam	Giáo viên mầm non
10	Phạm Thị Ngọc	Trầm	Nữ	11/10/1992	Cam Ranh- Khánh Hòa			68.90	137.80	89.80	179.60	317.40	Trưởng Mầm non Cam Phúc Nam	Giáo viên mầm non
11	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	02/08/1990	Yên Thành- Nghệ An	65.00	66.70			79.40	158.80	290.50	Trưởng Mầm non Hòa Mai	Giáo viên mầm non
12	Trần Thị	Thu	Nữ	04/04/1986	Cam Lâm- Khánh Hòa	85.00	71.80			91.88	183.76	340.56	Trưởng Mầm non Cam Nghĩa	Giáo viên mầm non
13	Lê Thị	Mai	Nữ	20/06/1989	Đồng Sơn- Thanh Hóa	70.00	69.00			86.90	173.80	312.80	Trưởng Mầm non Cam Nghĩa	Giáo viên mầm non
14	Phạm Thị	Huế	Nữ	20/07/1986	Cam Ranh- Khánh Hòa	65.00	68.00			88.50	177.00	310.00	Trưởng Mầm non Cam Nghĩa	Giáo viên mầm non
15	Trần Thị	Ngân	Nữ	21/01/1992	Vĩnh Lâm- Quảng Trị			67.50	135.00	86.70	173.40	308.40	Trưởng Mầm non Cam Nghĩa	Giáo viên mầm non
16	Lâm Thị	Huyền	Nữ	20/11/1978	Cam Ranh- Khánh Hòa	62.50	66.60			89.20	178.40	307.50	Trưởng Mầm non Cam Phước Đông	Giáo viên mầm non
17	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	18/11/1991	Bù Đăng- Bình Phước			67.20	134.40	85.85	171.70	306.10	Trưởng Mầm non Cam Phước Đông	Giáo viên mầm non
18	Bùi Thị	Thị	Nữ	28/06/1992	Nha Trang- Khánh Hòa	65.00	66.30			84.80	169.60	300.90	Trưởng Mầm non Cam Phước Đông	Giáo viên mầm non
19	Trần Thị	Thu	Nữ	15/12/1991	Cam Ranh	67.50	65.60			87.50	175.00	308.10	Trưởng Mầm non Cam Thuận	Giáo viên mầm non
20	Nguyễn Thị Huỳnh	Trầm	Nữ	09/04/1991	Cam Ranh- Khánh Hòa	55.00	68.40			91.05	182.10	305.50	Trưởng Mầm non Cam Linh	Giáo viên mầm non
21	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	17/09/1989	Cam Ranh- Khánh Hòa			66.60	133.20	91.45	182.90	316.10	Trưởng Mầm non Cam Lợi	Giáo viên mầm non
22	Nguyễn Thị Ngọc	Sương	Nữ	10/01/1983	Cam Ranh- Khánh Hòa	56.70	59.50			92.70	185.40	301.60	Trưởng Mầm non Cam Lợi	Giáo viên mầm non
23	Ngô Thị	Hương	Nữ	02/04/1984	Cam Ranh- Khánh Hòa	90.00	71.00			88.95	177.90	338.90	Trưởng Mầm non Trường Sa	Giáo viên mầm non
24	Trương Thị Quỳnh	Dương	Nữ	14/12/1979	Cam Ranh- Khánh Hòa	70.00	64.80			90.65	181.30	316.10	Trưởng Mầm non Trường Sa	Giáo viên mầm non
II. Giáo viên khối Tiểu học														
1	Nguyễn Lê Bích	Ngọc	Nữ	04/10/1993	Cam Ranh- Khánh Hòa			75.90	151.80	92.50	185.00	336.80	Trưởng Tiểu học Cam Bình	Giáo viên Tiểu học
2	Dặng Trần Diễm	Mỹ	Nữ	12/02/1991	Cam Ranh- Khánh Hòa			73.60	147.20	94.60	189.20	336.40	Trưởng Tiểu học Cam Phước Đông 1	Giáo viên Tiểu học



ST T	Họ và tên	Giới tính	Sinh ngày	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm theo DV/III		Điểm theo tín chỉ		Điểm sát hạch		Điểm xét tuyển	Trưởng tuyển vào đơn vị	Vị trí công việc
						Điểm tốt nghiệp hoặc L.V.TN	Điểm học tập	Hệ số 1	Hệ số 2	Hệ số 1	Hệ số 2			
3	Lê Thị Kim	Nữ	12/08/1992	Cam Ranh- Khánh Hòa	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học			74.10	148.20	95.40	190.80	339.00	Trưởng Tiểu học Cam Thịnh Tây 1	Giao viên Tiểu học
4	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	28/03/1989	Cam Ranh- Khánh Hòa	Cao đẳng Sư phạm Tiểu học	70.80	75.00			95.65	191.30	337.10	Trưởng Tiểu học Cam Thịnh Tây 2	Giao viên Tiểu học
5	Nguyễn Thị Hà	Nữ	19/08/1985	Cam Ranh- Khánh Hòa	DLSP Giáo dục Tiểu học	90.00	73.40			92.10	184.20	347.60	Trưởng Tiểu học Cam Phúc Nam	Giao viên Tiểu học
6	Võ Thị Vân	Nữ	24/09/1993	Cam Ranh- Khánh Hòa	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học			81.90	163.80	96.65	193.30	357.10	Trưởng Tiểu học -THCS Cam Lập	Giao viên Tiểu học
7	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	28/07/1993	Cam Ranh- Khánh Hòa	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học			80.30	160.60	92.10	184.20	344.80	Trưởng Tiểu học -THCS Cam Lập	Giao viên Tiểu học
8	Lê Thị Ánh	Nữ	10/05/1991	Hương Khê- Hà Tĩnh	Dai học Giáo dục Tiểu học			77.80	155.60	93.75	187.50	343.10	Trưởng Tiểu học -THCS Cam Lập	Giao viên Tiểu học
9	Lê Hoàng Hoài	Nữ	11/07/1992	Cam Ranh- Khánh Hòa	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học			76.30	152.60	90.00	180.00	332.60	Trưởng Tiểu học -THCS Cam Lập	Giao viên Tiểu học
10	Võ Thị Lê	Nữ	05/09/1993	Cam Ranh	Cao đẳng GDTC			78.90	157.80	91.00	182.00	339.80	Trưởng Tiểu học -THCS Cam Lập	Giao viên GDTC (Tiểu học)
11	Đào Tiên	Nam	01/01/1992	Cam Ranh- Khánh Hòa	Cao đẳng sư phạm Tiếng Anh			82.40	164.80	91.65	183.30	348.10	Trưởng Tiểu học Cam Lạc 2	Giao viên Tiếng Anh (Tiểu học)
12	Võ Thị Ánh	Nữ	20/11/1991	Ninh Hòa- Khánh Hòa	Dai học sư phạm Tin học	70.00	64.50			70.45	140.90	275.40	Trưởng Tiểu học Cam Lạc 1	Giao viên Tin học (Tiểu học)
III. Giáo viên khối THCS:														
1	Nguyễn Thị Ý	Nữ	10/07/1993	Cam Ranh- Khánh Hòa	CDSP Toán-Tin học			79.10	158.20	98.75	197.50	355.70	Trưởng THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giao viên Toán
2	Đào Thị Kim	Nữ	12/11/1992	Cam Ranh- Khánh Hòa	CDSP Toán-Tin học			70.50	141.00	87.90	175.80	316.80	Trưởng THCS Nguyễn Trung Trưc	Giao viên Toán
3	Nguyễn Quốc	Nam	23/07/1993	Cam Lâm- Khánh Hòa	CDSP Toán-Tin học			67.40	134.80	91.25	182.50	317.30	Trưởng Tiểu học -THCS Bình Hưng	Giao viên Toán
4	Nguyễn Thị Thu	Nữ	25/12/1992	Vũ Quang- Hà Tĩnh	Dai học sư phạm Toán học			74.50	149.00	87.50	175.00	324.00	Trưởng THCS Nguyễn Khuyển	Giao viên Toán
5	Lê Thị Hồng	Nữ	29/08/1986	Cam Lâm- Khánh Hòa	Dai học sư phạm Ngữ văn	90.00	73.80			75.45	150.90	314.70	Trưởng THCS Nguyễn Trung Trưc	Giao viên Ngữ văn
6	Hoàng Thị	Nữ	10/07/1990	Yên Khánh- Ninh Bình	Cao đẳng sư phạm Tiếng Anh	77.50	69.20			90.45	180.90	327.60	Trưởng THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Giao viên Tiếng Anh
7	Trần Thị Hồng	Nữ	04/04/1990	Cam Ranh- Khánh Hòa	Cao đẳng sư phạm Tiếng Anh	70.00	68.20			87.50	175.00	313.20	Trưởng THCS Nguyễn Trung Trưc	Giao viên Tiếng Anh
8	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	10/08/1991	Cam Lâm- Khánh Hòa	Cao đẳng Giáo dục thể chất	70.00	72.40			96.17	192.34	334.74	Trưởng THCS Nguyễn Du	Giao viên GDTC
9	Lê Vinh	Nam	01/05/1988	Cam Ranh- Khánh Hòa	Dai học Giáo dục thể chất			70.40	140.80	94.17	188.34	329.14	Trưởng THCS Nguyễn Trung Trưc	Giao viên GDTC
10	Hoàng Minh	Nam	08/07/1991	Cam Ranh- Khánh Hòa	Dai học Giáo dục thể chất	55.00	70.50			94.67	189.34	314.84	Trưởng Tiểu học -THCS Cam Lập	Giao viên GDTC
11	Trương Nữ Hà	Nữ	17/01/1993	Cam Ranh- Khánh Hòa	Cao đẳng sư phạm Hóa- Tin			75.70	151.40	89.60	179.20	330.60	Trưởng Tiểu học -THCS Cam Lập	Giao viên Hóa học
12	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	16/04/1992	Cam Ranh- Khánh Hòa	CDSP Âm nhạc- CTID			70.30	140.60	92.10	184.20	324.80	Trưởng Tiểu học -THCS Cam Lập	Giao viên Công tác Đoàn
13	Nguyễn Xuân	Nam	16/06/1991	Cam Ranh- Khánh Hòa	Cao đẳng sư phạm Tin học	75.00	73.80			70.83	141.66	290.46	Trưởng THCS Nguyễn Du	Giao viên Tin học
14	Nguyễn Thị	Nữ	12/08/1992	Cam Ranh- Khánh Hòa	Dai học sư phạm Tin học			72.80	145.60	77.08	154.16	299.76	Trưởng THCS Phan Chu Trinh	Giao viên Tin học
IV. Viên chức văn phòng														
Y tế trường học														
1	Trịnh Thị Thu	Nữ	29/09/1992	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Y sĩ	70.00	69.00			78.00	156.00	295.00	Trưởng THCS Nguyễn Du	Y tế trường học
2	Đinh Thị Thanh	Nữ	17/01/1990	la-gra-Cà Lai	Trung cấp Y sĩ	80.00	78.00			54.00	108.00	266.00	Trưởng THCS Cam Thịnh Tây	Y tế trường học
3	Trần Ngọc	Nữ	23/09/1991	Tuyên Hòa-Quảng Bình	Trung cấp Y sĩ đa khoa	80.00	73.00			70.00	140.00	293.00	Trưởng THCS Nguyễn Trung Trưc	Y tế trường học
4	Phạm Thị Mỹ	Nữ	16/02/1994	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Y sĩ	73.30	65.00			62.00	124.00	262.30	Trưởng TH-THCS Cam Lập	Y tế trường học



ST T	Họ và tên	Giới tính	Sinh ngày	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm theo DVHT				Điểm theo tính chỉ		Điểm sai lệch		Điểm xét tuyển	Trưng tuyển vào đơn vị	Vị trí công việc
						Điểm lỗi hoặc L.V.T.N	Điểm học tập	Hệ số 1	Hệ số 2	Hệ số 1	Hệ số 2	Hệ số 1	Hệ số 2			
5	Dương Thu	Nữ	13/08/1992	Dai Từ- Thái Nguyên	Trung cấp Y sỹ	88.00	64.00			76.00	152.00			304.00	Trường THCS Nguyễn Khuyến	Y tế trường học
6	Trần Thị	Nữ	10/06/1993	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Y sỹ	73.30	62.00			90.00	180.00			315.30	Trường Tiểu học Cam Lộc 2	Y tế trường học
7	Ngô Thị	Nữ	16/06/1984	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Y sỹ	60.00	60.00			60.00	120.00			240.00	Trường Tiểu học Cam Phúc Bắc 2	Y tế trường học
8	Lê Thị Minh	Nữ	15/1/1993	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Y sỹ	58.00	67.00			61.00	122.00			247.00	Trường Tiểu học Cam Thịnh 1	Y tế trường học
9	Nguyễn Thị	Nữ	14/01/1981	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	77.30	81.70			72.00	144.00			303.00	Trường Tiểu học Cam Thuận	Y tế trường học
10	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	09/12/1992	Cam Lâm- Khánh Hòa	Trung cấp Y sỹ	63.00	63.00			62.00	124.00			250.00	Trường Tiểu học Cam Phước Đông 2	Y tế trường học
11	Phan Thị	Nữ	20/06/1988	Yên Dừng- Hắc Giang	Trung cấp Y sỹ đa khoa	82.00	68.00			85.00	170.00			320.00	Trường Tiểu học Cam Linh 1	Y tế trường học
12	Nguyễn Thùy	Nữ	04/01/1991	Vĩnh Linh-Quảng Trị	Trung cấp Y sỹ đa khoa	75.00	73.00			88.00	176.00			324.00	Trường Tiểu học Ba Ngòi	Y tế trường học
13	Nguyễn Thị Kim	Nữ	12/09/1989	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Y sỹ đa khoa	77.00	71.00			82.00	164.00			312.00	Trường Mầm non Cam Thành Nam	Y tế trường học
14	Đặng Thị	Nữ	18/05/1987	Dòng Hoi - Quảng Bình	Trung cấp Y sỹ	90.00	83.00			68.00	136.00			309.00	Trường Mầm non Cam Phúc Nam	Y tế trường học
15	Phạm Thị	Nữ	02/05/1991	Thanh Hóa	Trung cấp Y sỹ	78.30	63.00			51.00	102.00			243.30	Trường Mầm non Ba Ngòi	Y tế trường học
16	Nguyễn Thị	Nữ	02/09/1989	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	68.00	72.00			60.00	120.00			260.00	Trường Mầm non Cam Phúc Bắc	Y tế trường học
17	Trương Thị	Nữ	10/12/1994	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Y sỹ	62.20	62.20			88.00	176.00			300.40	Trường Mầm non Cam Lợi	Y tế trường học
18	Lê Thị	Nữ	25/06/1988	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Y sỹ	55.00	62.00			55.00	110.00			227.00	Trường Mầm non Cam Phú	Y tế trường học
19	Thị	Nữ	15/06/1991	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Y sĩ	76.70	64.00			52.00	104.00			244.70	Trường Mầm non Cam Thịnh Tây	Y tế trường học
20	Mang	Nam	21/01/1993	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Y sĩ	61.70	67.00			60.00	120.00			248.70	Trường Mầm non Cam Bình	Y tế trường học
Văn thư trường học																
1	Vũ Thị	Nữ	23/09/1983	Nha Trang- Khánh Hòa	Trung cấp Văn thư	78.00	71.00			81.00	162.00			311.00	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Văn thư trường học
2	Nguyễn Thị	Nữ	25/10/1988	Cam Lâm- Khánh Hòa	Cao đẳng Thông tin Thư viện	80.00	75.20			76.00	152.00			307.20	Trường Tiểu học Cam Thịnh Đông	Văn thư trường học
3	Nguyễn Lê Hoài	Nữ	22/10/1990	Cam Ranh- Khánh Hòa	Cao đẳng Quản trị văn phòng	65.00	69.30			70.00	140.00			274.30	Trường Mầm non Cam Nghĩa	Văn thư trường học
Thiết bị trường học																
1	Phạm Thị Anh	Nữ	21/08/1992	Cam Ranh- Khánh Hòa	Cao đẳng Công nghệ thiết bị trường học			76.40	152.80	94.50	189.00			341.80	Trường Tiểu học-THCS Bình Hưng	Thiết bị trường học
Kế toán trường học																
1	Trương Thị	Nữ	11/08/1986	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Kế toán			68.00	136.00	87.00	174.00			310.00	Trường THCS Cam Thịnh Tây	Kế toán trường học
2	Nguyễn Thị Thu	Nữ	19/1/1982	Cam Ranh- Khánh Hòa	Dai học Kế toán	82.50	59.40			87.00	174.00			315.90	Trường THCS Phan Chu Trinh	Kế toán trường học
3	Lê Thị	Nữ	21/01/1990	Cam Ranh- Khánh Hòa	Cao đẳng Kế toán DN	70.00	62.20			96.00	192.00			324.20	Trường Tiểu học-THCS Bình Hưng	Kế toán trường học
4	Nguyễn Thị	Nữ	15/02/1983	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Kế toán DN	77.50	72.40			93.50	187.00			336.90	Trường Mầm non Cam Thịnh Đông	Kế toán trường học
5	Nguyễn Thị Thu	Nữ	17/1/1990	Cam Ranh- Khánh Hòa	Trung cấp Kế toán DN/TM	71.70	61.60			93.00	186.00			319.30	Trường Mầm non Cam Thịnh Tây	Kế toán trường học

Tổng cộng (I +II+III+IV): 79 người